

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 6 - 2023
V/v ly hôn giữa bà L và ông H.

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến.

2. Bà Trần Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Hồng L**, sinh năm xxxx (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số x đường T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Thạch Hoàng H**, sinh năm xxxx (vắng mặt)

Địa chỉ: Số xxx đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 03-02-2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn - bà Võ Thị Hồng L trình bày:*

Bà và ông Thạch Hoàng H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ vào ngày xxxx. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên trA cãi. Sau nhiều lần tìm các biện pháp để hàn gắn nhằm duy trì quan hệ hôn nhân nhưng không đạt được kết quả

như mong muốn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà muốn ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Thạch Võ Quốc H1 (nam) sinh ngày xxxx và Thạch Võ Quỳnh A (nữ) sinh ngày xxxx. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tra tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Võ Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Thạch Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà L, ông H là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án:* Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 03-02-2023, bà Võ Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Hoàng H, do đó xác định đây là loại kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông H có địa chỉ cư trú tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà L và ông H tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số xxx, quyển số xxxx ngày xxxx nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà L cho rằng do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà xin ly hôn với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H không đến điều đó chứng tỏ ông H không tha thiết đoàn tụ, mâu thuẫn giữa bà L và ông H đã thực sự trầm trọng, thiết nghĩ một bên đã không còn tha thiết gì với cuộc hôn nhân này và đã khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được,

nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về nuôi con chung*: Bà L và ông H có 02 con chung tên Thạch Võ Quốc H1 (nam) sinh ngày xxxx và Thạch Võ Quỳnh A (nữ) sinh ngày xxxx. Bà L yêu cầu được nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử thấy, cháu H1 và cháu A có nguyện vọng sống với bà L, hiện tại hai cháu cũng đang sống chung với bà L, do đó để tránh làm xáo trộn đời sống tinh thần của hai cháu nên giao cháu H1 và cháu A cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] *Về mức cấp dưỡng nuôi con*: Bà L yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định của pháp luật, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1, cháu A mỗi tháng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu tương đương số tiền 745.000 đồng nên buộc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu H1, cháu A tròn 18 tuổi.

[3.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà L xác định không có và do xét xử vắng mặt ông H nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí cấp dưỡng nuôi con*: Ông H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng L.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Hồng L và ông Thạch Hoàng H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Thạch Võ Quốc H1 (nam) sinh ngày xxxx và Thạch Võ Quỳnh A (nữ) sinh ngày xxxx cho bà Võ Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng (Bảy

trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu H1, cháu A tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu H1 và cháu A, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh trA chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Võ Thị Hồng L phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000662 ngày 16-02-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà L không phải nộp thêm.

5. *Về án phí cấp dưỡng nuôi con*: Ông Thạch Hoàng H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- UBND P. Xuân Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Kim Phụng